TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TẬP LỚN THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ CỬA HÀNG BÁN LAPTOP

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Kim Sao

Sinh viên thực hiện: Đặng Thị Ngọc Anh - 191213566

Nguyễn Thanh Hằng - 191200383 Nguyễn Thị Hoa - 191212241 Bùi Mai Linh - 191203238

Vũ Thị Phương Thảo – 191203823

Lóp: CNTT4

Khóa: 60

Lời nói đầu

Ngày nay, việc đầu tư vào sự phát triển công nghệ thông tin là sự lựa chọn đúng đắn, ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực đời sống lại càng quan trọng hơn. Bởi lẽ, công nghệ thông tin giúp nâng cao chất lượng công việc, tăng hiệu suất, tiết kiệm thời gian và chi phí vận hành...Nhiều công nghệ mới được áp dụng hàng ngày nhằm phục vụ nhu cầu quản lý, truyền thông của con người trong các hoạt động kinh doanh. Thời đại số phát triển, những chiếc laptop dần trở nên phổ biến và ngày càng phát triển mạnh mẽ, là mối quan tâm của nhiều doanh nghiệp lớn nhỏ.

Hiện nay, đa số các cửa hàng bán laptop đều chưa có phần mềm quản lý, các phương pháp quản lý đều thực hiện một cách thủ công chủ yếu bằng ghi chép số sách... Nhằm giảm bớt các thao tác thủ công không cần thiết mà lại mang tính chính xác và hiệu quả cao trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh. Với mục tiêu trên thì chúng em đã nghiên cứu và phát triển phần mềm "Quản lý cửa hàng bán laptop" một đề tài mang tính thực tế và đáp ứng được nhu cầu trong công tác quản lý của các doanh nghiệp hiện nay nhằm đáp ứng được nhu cầu cho việc quản lý cửa hàng dễ dàng và thuận tiện nhất.

Với đề tài và học phần này, nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, **TS. Nguyễn Kim Sao**. Xong, do còn nhiều hạn chế trong việc tìm hiểu và nghiên cứu nên đề tài của nhóm chúng em xây dựng không tránh được những thiếu sót. Rất mong được cô và các bạn đóng góp ý kiến để đề tài của chúng em được hoàn thiện hơn. Chúng em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

Lời nó	i đầu	2
Chươ	ng 1: Khảo sát	4
Khả	o sát, thu thập thông tin	4
1.	Địa điểm khảo sát:	4
2.	Phỏng vấn	4
II. T	Trình bày bài toán	9
1.	Mô tả bài toán:	9
2.	Đặc tả các tiến trình nghiệp vụ:	9
Chươ	ng 2: Phân tích và thiết kế	12
I. S	Sơ đồ phân rã chức năng	12
II.	Sơ đồ thực thể liên kết	12
1. 2	Xác định thực thể, thuộc tính, định danh cho mỗi thực thể	12
2.	Thiết kế mô hình ER	13
III.	Sơ đồ quan hệ	14
1.	Chuẩn hóa và thu gọn sơ đồ:	14
2.	Các bảng dữ liệu:	15
3.	Mô hình quan hệ mức logic	19
Chươ	ng 3: Xây dựng và quản trị hệ thống CSDL trên SQL Server	20
I. (Các câu lệnh truy vấn (View)	20
II.	Các câu lệnh trigger	24
III.	Các câu lệnh quản trị	27
IV.	Các thủ tục (procedure)	
V.	Hàm (Function)	
Chiron	ng 4: Xây dựng chương trình kết nối	
Kết luệ		
•	phân công công việc của nhóm	
	u tham khảo	
Tài liê	u tham khảo	38

Chương 1: Khảo sát

Khảo sát, thu thập thông tin

1. Địa điểm khảo sát:

Công ty cổ phần máy tính Hà Nội

Địa chỉ: số 43 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 19001903

2. Phỏng vấn

 Khảo sát hệ thống bán hàng của cửa hàng: Phỏng vấn chị Nga (nhân viên bán hàng)

Câu hỏi	Trả lời
Hóa đơn của cửa hàng gồm những thông tin gì?	 Thông tin cửa hàng (tên cửa hàng, địa chỉ cửa hàng, số điện thoại,) Thông tin khách hàng (Họ tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, email) Thông tin nhân viên bán hàng (Họ tên, chức vụ) Chi tiết đơn hàng (Số hoá đơn, mã sản phẩm, tên sản phẩm, số lượng, đơn giá thành tiền, bảo hành) Lưu ý khi mua hàng (Chính sách đổi trả trong 7 ngày nếu có lỗi của nhà sản xuất,)
Cơ chế thiết lập giá bán như thế nào?	Giá bán bên mình tính giá gốc + 15% giá gốc + chi phí cho các loại hàng (vận chuyển, thuế,)
Cửa hàng có áp dụng các chính sách giảm giá hoặc tặng kèm bằng hàng hóa không? Hãy cho biết các kiểu khuyến mãi, giảm giá đặc biệt mà cửa hàng có?	 Cửa hàng có áp dụng các chính sách giảm giá nhân các dịp kỷ niệm khai trương cửa hàng, dịp đầu năm học mới, cuối năm, Tặng kèm theo các hàng hóa khi mua laptop như: Cặp sách, chuột không dây, túi chống sốc, bàn di chuột,

Số lượng đơn đặt hàng mới hằng ngày của cửa hàng? (Số lượng trung bình/ số lượng tối đa)? Mức độ phát triển?	Tùy vào từng thời điểm mà số lượng đơn đặt hàng có thể thay đổi. Ví dụ vào đầu năm học mới, sẽ có khoảng > 10 đơn. Tuy nhiên, ngày thường sẽ ít hơn, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh này thì chỉ có 0, 1 hoặc 2 đơn thôi
Số tiền lớn nhất / nhỏ nhất của một đơn đặt hàng là bao nhiêu?	 Số tiền lớn nhất của một hóa đơn đạt hàng là 55.000.000.000 VNĐ Số tiền nhỏ nhất của một hóa đơn đặt hàng là 300.000 VNĐ
Số lượng hóa đơn bán xuất ra trong một ngày của cửa hàng? (Số lượng trung bình/ số lượng tối đa)? Mức độ phát triển?	 Số hóa đơn bán xuất ra trung bình trong một ngày là 5 Số hóa đơn bán xuất ra tối đa trong một ngày là 8 Nhận xét: Mức độ phát triển tương đối nhanh
Số lượng khách hàng hàng tháng của cửa hàng là bao nhiêu? (Số lượng trung bình/ số lượng tối đa)? Mức độ phát triển?	 Số lượng khách hàng trung bình hàng tháng của cửa hàng là 130 Lượng khách hàng tối đa hàng tháng của cửa hàng là 200 Nhận xét: Mức độ phát triển nhanh

- ❖ Khảo sát nhập, xuất hàng và quản lý hàng: Phỏng vấn anh Quang (nhân viên nhập hàng)

 • Nhập hàng

Câu hỏi	Trả lời
Cơ chế nhập hàng của cửa hàng là gì?	Thường thì bên mình nhập hàng theo tháng sau khi nắm bắt thị trường và theo dõi tình hình mua bán

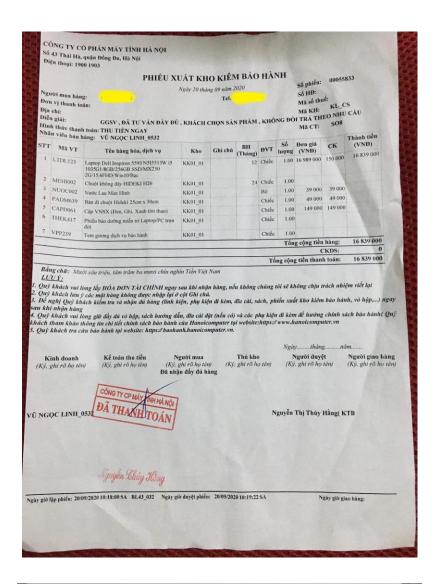
Khi nhập hàng cần ghi lại những thông tin gì?	của cửa hàng. Căn cứ vào nhu cầu mua hàng của khách hàng và các lượng hàng hóa tối thiểu cần Khi nhập hàng thì mình sẽ ghi: mã phiếu nhập, mã lô hàng, số lượng, ngày nhập, nhà cung cấp, người nhập, giá nhập, tên người đại diện nhà sản xuất, thành tiền.
Quy trình đưa hàng vào kho, quầy như thế nào?	 Kiểm tra chất lượng hàng Xuất hóa đơn nhập Nhập hàng vào kho
Ai là người sẽ kiểm tra chất lượng sản phẩm khi nhập hàng?	Sau khi hàng hóa được nhập, nhân viên kiểm tra phải có trách nhiệm kiểm tra về chất lượng, và số lượng hàng hóa nhập
Bạn hay gặp vấn đề gì khi nhập hàng?	Khi nhập hàng với số lượng lớn sẽ khó tránh khỏi những sai lệch, nhầm lẫn về chất lượng và số lượng.
Tiêu chí nhập hàng của cửa hàng đối với các hãng sản xuất, nhà phân phối?	- Cửa hàng thường nhập hàng có hãng sản xuất laptop uy tín trên thế giới và có vị trí nhất định trên thị trường (Dell, HP, Asus, Acer,) - Cửa hàng sẽ nhập từ các nhà phân phối hợp tác lâu năm, những nhà phân phối được đánh giá cao và chất lượng tốt.
Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho gồm những thông tin gì?	Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho thông thường sẽ có mã phiếu nhập/xuất, ngày nhập/xuất, số lượng hàng.

• Quản lý số lượng hàng

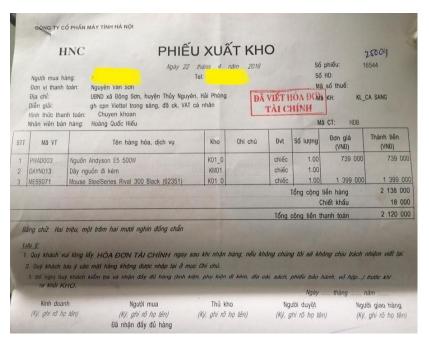
Câu hỏi	Trå lời
Quản lý số	Cửa hàng quản lý bằng cách quản lý số lượng
lượng hàng bằng	hàng nhập vào, số lượng hàng còn trong kho, số
cách nào?	lượng xuất ra bán.

Trong kho có thể có số lượng hàng lớn với nhiều chủng loại, cách phân chia kho của cửa hàng như thế nào?	Bên mình phân chia hàng trong kho theo hãng sản xuất và model sản phẩm.
Cửa hàng sẽ giải quyết như thế nào nếu có sản phẩm có lượng tồn kho nhiều?	 Mặt hàng đó sẽ không được nhập thêm vào kho cho đến khi bán được nhiều số lượng. Dùng nhiều phương thức để quảng bá sản phẩm và giảm giá bán cho sản phẩm đó.
Những khó khăn khi quản lý lượng hàng?	 Tốn nhiều thời gian kiểm đếm, ký chứng từ, dễ mắc sai sót số liệu. Tốn nhiều công sức cho kiểm đếm hoặc cả tháng mới kiểm kê kho một lần.

Một số biểu mẫu:







II. Trình bày bài toán

- 1. Mô tả bài toán:
- Từ các khảo sát thực tế tại các cửa hàng bán laptop trên thị trường cho thấy, đa số các cửa hàng bán laptop đều chưa có phần mềm quản lý, các phương pháp quản lý đều thực hiện một cách thủ công chủ yếu bằng ghi chép sổ sách hay các phương tiện đơn giản khác...điều này gây khó khăn cho việc quản lý và lưu trữ nhiều thông tin quan trọng. Vậy với mục đích là vừa giảm bớt các thao tác thủ công lại vừa đem lại tính chính xác và hiệu quả cao trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh.
- * Bài toán Quản lý cửa hàng bán Laptop với những nội dung chính sau:
 - Quản lý danh mục: quản lý nhân viên, quản lý khách hàng, quản lý sản phẩm, quản lý nhà cung cấp
 - Quản lý nhập hàng: yêu cầu nhập, kiểm tra hàng, lập hóa đơn, thanh toán
 - Quản lý bán hàng: cập nhật yêu cầu mua, nhận đơn đặt hàng, lập hóa đơn, thanh toán
 - Kiểm kê: kiểm kê hàng nhập, kiểm kê hàng xuất, kiểm kê hàng tồn
 - Báo cáo thống kê: báo cáo hàng nhập, báo cáo hàng xuất, báo cáo hàng tồn, báo cáo doanh thu
 - Quản lý đổi trả: nhận yêu cầu, kiểm tra, lập phiếu đổi trả, xử lý yêu cầu
- 2. Đặc tả các tiến trình nghiệp vụ:

- Quản lý danh mục:

- Quản lý nhân viên: Thực hiện thao tác phân rõ từng yếu tố thông tin cá nhân, thuộc phòng ban nào để kiểm tra thông tin nhân viên, thao tác thêm mới, xóa dữ liệu nhân viên và cập nhật
- Quản lý khách hàng: Thực hiện thao tác đầy danh sách thông tin khách hàng đã mua hàng vào hệ thống để cập nhật dữ liệu mua hàng thực hiện khuyến mại
- Quản lý sản phẩm: thực hiện thao tác quản lý sản phẩm đã nhập, đã bán ra và nhập hàng, số lượng sản phẩm và sản phẩm được yêu thích, cập nhật dữ liệu để lưu vào kho
- Quản lý nhà cung cấp: thực hiện thao tác lưu lại thông tin các nhà cung cấp là đối tác đang hợp tác cung cấp sản phẩm, thêm mới/ xóa sửa thông tin cập nhật dữ liệu của nhà cung cấp

- Quản lý bán hàng:

- Nhận yêu cầu mua: Khách hàng có mong muốn, yêu cầu với sản phẩm về kiểu dáng, kích thước, hãng... sẽ được tiếp nhận và tư vấn bởi nhân viên bán hàng trước khi tiến hành mua sản phẩm
- Nhận đơn đặt hàng: Sau khi khách hàng đồng ý mua hàng, nhân viên bán hàng sẽ tiếp nhận đơn đặt hàng
- Lập hóa đơn: Sau khi tiếp nhận đơn mua hàng, nhân viên bán hàng sẽ lập hóa đơn mua hàng để lưu lại những thông tin cần thiết như: Thông tin về sản phẩm (mã sản phẩm, tên sản phẩm, giá bán, ...), thông tin khách hàng, ngày mua hàng, tên người bán hàng và thời gian bảo hành.
- Thanh toán: Sau khi lập hóa đơn mua hàng xong, khách hàng sẽ tiến hành thanh toán ở quầy thu ngân. Cửa hàng có các hình thức thanh toán: Tiền mặt, thẻ ngân hàng, trả góp hàng tháng

- Quản lý nhập hàng:

 Gửi yêu cầu nhập: dựa vào hàng tồn và phiếu đặt hàng của khách hàng từ đó nhân viên lập kế hoạch nhập hàng và gửi yêu cầu cho nhà cung cấp

- Kiểm tra hàng: nhân viên tiến hành kiểm tra hàng do nhà cung cấp mang đến, nếu đạt đủ điều kiện thì nhận, không thì trả lại
- Lập phiếu nhập hàng: sau khi xác nhận các sản phẩm do nhà cung cấp đêm đến đạt điều kiện thì nhân viên tiến hành lập phiếu nhập hàng.
- Thanh toán: hoàn tất các thủ tục trên sẽ tiến hành lập hóa đơn thanh toán cho nhà cung cấp

- Kiểm kê:

- Kiểm kê hàng nhập: dựa vào phiếu nhập hàng và sản phẩm trong kho, nhân viên kiểm tra, thống kê sản phẩm nhập mới
- Kiểm kê hàng xuất: dựa vào đơn đặt hàng, hóa đơn bán thống kê các sản phẩm xuất được
- Kiểm kê hàng tồn: từ việc so sánh hóa đơn nhập, hóa đơn bán, thống kê hàng tồn

- Báo cáo thống kê:

- Báo cáo nhập hàng: Tổng kết theo định kỳ mỗi tháng xem số lượng đã nhập là bao nhiêu, hóa đơn của những lần nhập hàng
- Báo cáo xuất hàng: Tổng kết, thống kê lại số lượng, hóa đơn của những lần xuất hàng, đối chiếu số lượng hàng xuất có khớp với cơ sở dữ liệu hay không. Điều này sẽ hạn chế được tình trạng thất thoát hàng hóa không lí do
- Báo cáo hàng tồn: Dựa trên số lượng sản phẩm xuất nhập, tiến hành thống kê số lượng hàng hóa. Sau đó sẽ lập các báo cáo nhập xuất tồn kho hàng vật tư hàng hóa dự trữ và báo cáo tổng hợp tồn kho cho chủ cửa hàng. Căn cứ vào các báo cáo đó, chủ cửa hàng sẽ có thể lên kế hoạch cân đối kho chính xác và hiệu quả.
- Báo cáo doanh thu: Thống kê và báo cáo lại các khoản tiền thu được từ các hóa đơn bán và các khoản chi từ hóa đơn nhập hàng từ các nhà cung cấp, và các khoản chi tiêu khác trong cửa hàng. Từ đó đưa ra lợi nhuận mà cửa hàng đạt được theo tháng, năm

- Quản lý đổi trả:

- Nhận yêu cầu: nhân viên tiếp nhận yêu cầu đổi trả của khách hàng trong thời gian quy định
- Kiểm tra: nhân viên tiến hành kiểm tra sản phẩm có đủ điều kiện đổi trả không, nếu có thì tiếp nhận hàng trả lại của khách hàng, nhân viên đưa hàng về kho để kiểm tra, cập nhật lại thông tin sản phẩm trên hệ thống
- Lập phiếu đổi trả: khách hàng sau khi đảm bảo các yêu cầu đổi trả sản phẩm sẽ được lập phiếu đổi trả
- Xử lý yêu cầu: cửa hàng sẽ đổi trả sản phẩm mới cho khách hàng

Chương 2: Phân tích và thiết kế

Sơ đồ phân rã chức năng Quản lý cửa hàng bán Laptop Quản lý Quản lý Quản lý Báo cáo Kiểm kê Quản lý đổi trả danh mục nhập hàng bán hàng thống kê Kiểm kê Quản lý Cập nhật Báo cáo → Yêu cầu nhập Nhận yêu cầu nhân viên vêu cầu mua hàng nhập hàng nhập Quản lý Kiểm kê Nhận đơn Báo cáo → Kiểm tra hàng Kiểm tra khách hẳng đặt hàng hàng xuất hàng xuất Quản lý Lập hóa đơn Lập hóa đơn Kiểm kê Báo cáo Lập phiếu sản phẩm hàng tồn kho nhập bán hàng tồn đổi trả

II. Sơ đồ thực thể liên kết

Thanh toán

Quản lý

nhà cung cấp

I.

1. Xác định thực thể, thuộc tính, định danh cho mỗi thực thể

Thanh toán

Thực thể	Thuộc tính
Nhân viên	Mã nhân viên, Tên nhân viên, Ngày sinh, Giới tính, Địa chỉ, Điện thoại, Mã chức vụ, Tên chức vụ
Khách hàng	Mã khách hàng, Tên khách hàng, Địa chỉ, Điện thoại, Email

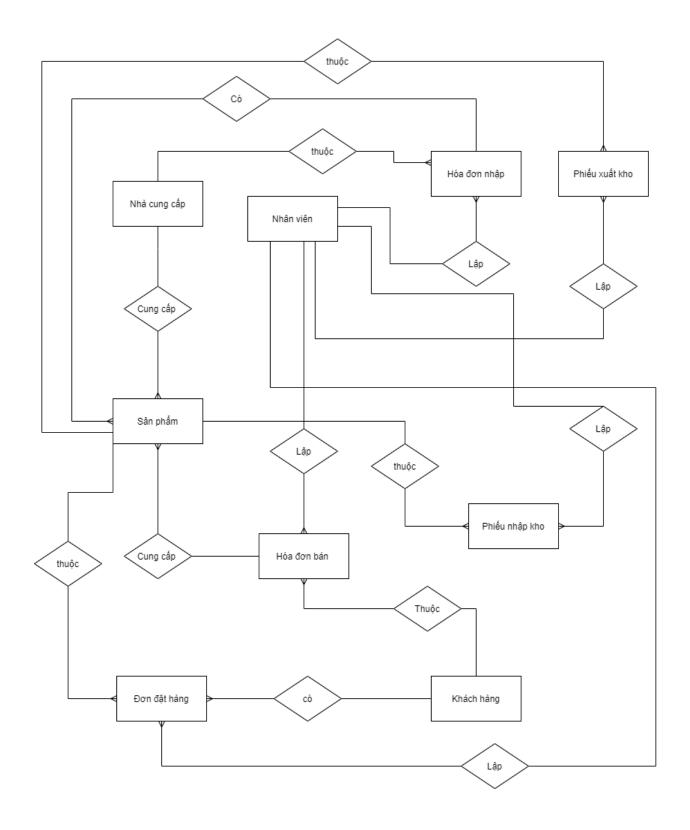
Báo cáo

doanh thu

Xử lý yêu cầu

Nhà cung cấp	Mã nhà cung cấp, Tên nhà cung cấp, Địa chỉ, Điện thoại
Sản phẩm	Mã sản phẩm, Tên sản phẩm, Hệ điều hành, Màn hình, RAM, CPU, Pin, Trọng lượng, Kiểu dáng, Kích thước, Số lượng, Mã hãng sản xuất, Tên hãng sản xuất
Hóa đơn nhập	Mã hóa đơn nhập, Ngày nhập, Số lượng, Đơn giá, Giảm giá, Thành tiền, Mã nhà cung cấp, Mã nhân viên, Mã sản phẩm
Đơn đặt hàng	Mã đơn đặt hàng, Mã sản phẩm, Số lượng, Đơn giá bán, Giảm giá, Thành tiền, Ngày đặt, Ngày giao, Mã khách hàng, Mã nhân viên
Hóa đơn bán	Mã hóa đơn bán, Ngày bán, Số lượng, Đơn giá bán, Giảm giá, Thành tiền, Mã sản phẩm, Mã khách hàng, Mã nhân viên
Phiếu nhập kho	Mã phiếu nhập kho, Ngày nhập, Số lượng, Mã sản phẩm, Mã nhân viên, Mã nhà cung cấp
Phiếu xuất kho	Mã phiếu xuất kho, Ngày xuất, Số lượng, Mã sản phẩm, Mã nhân viên

2. Thiết kế mô hình ER



III. Sơ đồ quan hệ

1. Chuẩn hóa và thu gọn sơ đồ:

Dựa vào các bước chuẩn hóa ta chuẩn hóa được các thực thể sau:

KhachHang (<u>MaKH</u>, TenKH, DiaChi, DienThoai, Email) **NhanVien** (<u>MaNV</u>, TenNV, GioiTinh, NgaySinh, DiaChi, MaCV)

ChucVu (MaCV, TenCV)

SanPham (MaSP, TenSp, MaHSX, SoLuong)

ChiTietSanPham (MaSP, KieuDang, HeDieuHanh, CPU, RAM, Pin, KichThuoc)

HangSX (MaHSX, TenHSX)

NhaCungCap (MaNCC, TenNCC, DiaChi, DienThoai)

DonDatHang (MaDDH, MaKH, NgayDat, NgayGiao)

ChiTietDonDH (<u>MaDDH</u>, <u>MaSP</u>, SoLuong, DonGia, GiamGia)

HoaDonBan (MaHDB, MaNV, MaKH, NgayBan) **ChiTietHDB** (MaHDB, MaSP, SoLuong, DonGiaBan,

GiamGia)

HoaDonNhap (<u>MaHDN</u>, MaVN, MaNCC, NgayNhap) **ChiTietHDN** (<u>MaHDN</u>, <u>MaSP</u>, SoLuong, DonGiaNhap, GiamGia)

PhieuNhapKho (MaPNK, MaNCC, MaNV, NgayNhap)

ChiTietPhieuNhap (MaPNK, MaSP, SoLuong)

PhieuXuatKho (MaPXK, MaNV, NgayXuat)

ChiTietPXK (MaPXK, MaSP, SoLuong)

2. Các bảng dữ liệu:

• KhachHang (MaKH, TenKH, DiaChi, DienThoai, Email)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽Ÿ	MaKH	nvarchar(7)	
	TenKH	nvarchar(50)	
	DiaChi	nvarchar(50)	\checkmark
	DienThoai	nvarchar(15)	\checkmark
	Email	nvarchar(30)	\checkmark

• NhanVien (MaNV, TenNV, GioiTinh, NgaySinh, DiaChi, MaCV)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
P	MaNV	nvarchar(7)	
	TenNV	nvarchar(50)	
	GioiTinh	bit	\checkmark
	NgaySinh	date	\checkmark
	DiaChi	nvarchar(70)	\checkmark
	DienThoai	nvarchar(15)	\checkmark
	MaCV	nvarchar(5)	~
• ChucVu (MaC	CV, TenCV)		
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
▶ ॄ	MaCV	nvarchar(5)	
	TenCV	nvarchar(50)	

• SanPham (MaSP, TenSp, MaHSX, SoLuong)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽₽	MaSP	int	
	TenSP	nvarchar(225)	\checkmark
	MaHSX	nvarchar(5)	\checkmark
	SoLuong	int	\checkmark

• **ChiTietSanPham** (<u>MaSP</u>, KieuDang, HeDieuHanh, CPU, RAM, Pin, KichThuoc)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽₽	MaSP	int	
	KieuDang	nvarchar(50)	\checkmark
	ManHinh	nvarchar(20)	\checkmark
	HeDieuHanh	nvarchar(30)	\checkmark
	CPU	nvarchar(30)	\checkmark
	RAM	nvarchar(10)	\checkmark
	Pin	nvarchar(10)	\checkmark
	KichThuoc	nvarchar(30)	\checkmark

• HangSX (MaHSX, TenHSX)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽₽	MaHSX	nvarchar(5)	
	TenHSX	nvarchar(50)	\checkmark

• NhaCungCap (MaNCC, TenNCC, DiaChi, DienThoai)

_	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽₽	MaNCC	nvarchar(10)	
	TenNCC	nvarchar(225)	\checkmark
	DiaChi	nvarchar(50)	\checkmark
	DienThoai	nvarchar(15)	\checkmark

• **DonDatHang** (MaDDH, MaKH, NgayDat, NgayGiao)

Ο .	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽₽	MaDDH	nvarchar(10)	
	MaKH	nvarchar(7)	\checkmark
	NgayDat	date	\checkmark
	NgayGiao	date	\checkmark

• ChiTietDonDH (MaDDH, MaSP, SoLuong, DonGia, GiamGia)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽₿	MaDDH	nvarchar(10)	
P	MaSP	int	
	SoLuong	int	\checkmark
	DonGia	money	\checkmark
	GiamGia	money	\checkmark

• HoaDonBan (MaHDB, MaNV, MaKH, NgayBan)

,_	Column Name	Data Type	Allow Nulls
₽Ŗ	MaHDB	nvarchar(10)	
	MaNV	nvarchar(7)	✓
	MaKH	nvarchar(7)	✓
	NgayBan	date	✓

ппенрв	Column Name	Data Type	Allow Nulls
▶°	MaHDB	nvarchar(10)	
8	MaSP	int	
	SoLuong	int	\checkmark
	DonGiaBan	money	\checkmark
	GiamGia	money	\checkmark
oaDonNhap	(MaHDN, MaVN, Column Name MaHDN MaNV MaNCC NgayNhap	MaNCC, NgayNha Data Type nvarchar(10) nvarchar(7) nvarchar(10) date	Allow Nulls
niTietHDN	(<u>MaHDN, MaSP,</u> Se		hap, Giam(
	Column Name	Data Type	Allow Null
₽®	MaHDN	nvarchar(10)	
8	MaSP	int	
	SoLuong	int	~
	DonGiaNhap	money	✓
	DonGiaNhap GiamGia	money money	_
ieuNhapKl	GiamGia	C, MaNV, NgayN	hap)
ieuNhapKl	GiamGia	C, MaNV, NgayN	
ieuNhapKl •	o (<u>MaPNK</u> , MaNC	C, MaNV, NgayN	hap)
	o (<u>MaPNK</u> , MaNC	C, MaNV, NgayN	hap)
	GiamGia O (MaPNK, MaNC Column Name MaPNK	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10)	hap)
	GiamGia O (MaPNK, MaNC Column Name MaPNK MaNCC	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10) nvarchar(10)	hap) Allow Nulls
	GiamGia 10 (MaPNK, MaNC Column Name MaPNK MaNCC MaNV	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10) nvarchar(7)	hap) Allow Nulls
niTietPhieu	GiamGia O (MaPNK, MaNC) Column Name MaPNK MaNCC MaNV NgayNhap Nhap (MaPNK, Ma) Column Name	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10) nvarchar(7) date SP, SoLuong) Data Type	hap) Allow Nulls
niTietPhieu	GiamGia O (MaPNK, MaNC) Column Name MaPNK MaNCC MaNV NgayNhap Nhap (MaPNK, Ma Column Name MaPNK	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10) nvarchar(7) date SP, SoLuong) Data Type nvarchar(10)	hap) Allow Nulls
niTietPhieu	GiamGia O (MaPNK, MaNC) Column Name MaPNK MaNCC MaNV NgayNhap Nhap (MaPNK, Ma Column Name MaPNK MaSP	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10) nvarchar(7) date SP, SoLuong) Data Type nvarchar(10) int	hap) Allow Nulls
niTietPhieu	GiamGia O (MaPNK, MaNC) Column Name MaPNK MaNCC MaNV NgayNhap Nhap (MaPNK, Ma Column Name MaPNK	C, MaNV, NgayN Data Type nvarchar(10) nvarchar(7) date SP, SoLuong) Data Type nvarchar(10)	hap) Allow Nulls

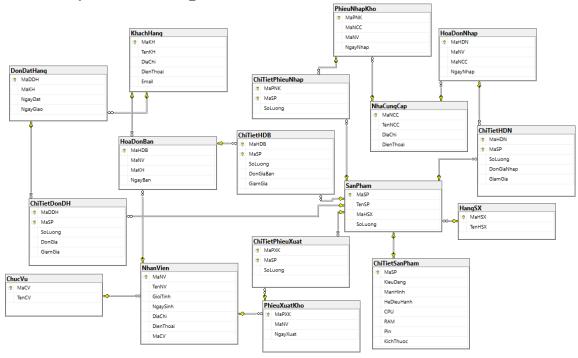
• PhieuXuatKho (MaPXK, MaNV, NgayXuat)

Column Name	Data Type	Allow Nulls
№ MaPXK	nvarchar(10)	
MaNV	nvarchar(7)	
NgayXuat	date	\square

• ChiTietPXK (MaPXK, MaSP, SoLuong)

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
▶8	MaPXK	nvarchar(10)	
8	MaSP	int	
	SoLuong	int	\checkmark

3. Mô hình quan hệ mức logic



Chương 3: Xây dựng và quản trị hệ thống CSDL trên SQL Server

I. Các câu lệnh truy vấn (View)

/*Câu 1: Tính doanh thu năm 2020*/ alter view DOANHTHU2020 as select isnull(sum(case month(Ngayban) when 1 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang1, isnull(sum(case month(Ngayban) when 2 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang2, isnull(sum(case month(Ngayban) when 3 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang3, isnull(sum(case month(Ngayban) when 4 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang4, isnull(sum(case month(Ngayban) when 5 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang5, isnull(sum(case month(Ngayban) when 6 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang6, isnull(sum(case month(Ngayban) when 7 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang7, isnull(sum(case month(Ngayban) when 8 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang8, isnull(sum(case month(Ngayban) when 9 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang9, isnull(sum(case month(Ngayban) when 10 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang10, isnull(sum(case month(Ngayban) when 11 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang11, isnull(sum(case month(Ngayban) when 12 then (soluong*dongiaban)end),0) as Thang12, isnull(sum(SoLuong*DonGiaBan),0) as Canam from HoaDonBan as hd join ChiTietHDB as ct on ct.mahdb=hd.mahdb where year(ngayban)=2020 select * from DOANHTHU2020

/*Câu 2: Tính tổng tiền cho từng hóa đơn nhập*/

CREATE VIEW TongTienHDN AS select HoaDonNhap.MaHDN,sum(SoLuong*Dongianhap) as Tongtien

from HoaDonnhap inner join ChiTietHDN on HoaDonNhap.MaHDN=ChiTietHDN.MaHDN group by HoaDonNhap.MaHDN select * from TongTienHDN

/*Câu 3: Đưa ra 3 sản phẩm được bán nhiều nhất trong tháng 3 năm 2020*/

alter view Top3SPBanDuocNhieu as select top 3

SanPham.MaSP,SanPham.TenSP,ChiTietSanPham.KieuDang,ChiTietSanPham.ManHinh,

ChiTietSanPham.RAM,ChiTietSanPham.HeDieuHanh,ChiTietSanPham.CPU,ChiTietSanPham.Pin,Count(distinct ChiTietHDB.SoLuong) as [So lan ban]

from HoaDonBan join ChiTietHDB on

HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB

join SanPham on ChiTietHDB.MaSP=SanPham.MaSP

join ChiTietSanPham on ChiTietSanPham.MaSP=SanPham.MaSP where month(NgayBan)=3 and year(NgayBan)=2020 group by

SanPham.MaSP,SanPham.TenSP,ChiTietSanPham.KieuDang,ChiTietSanPham.ManHinh,

ChiTietSanPham.RAM,ChiTietSanPham.HeDieuHanh,ChiTietSanPham.CPU,ChiTietSanPham.Pin

order by count(distinct ChiTietHDB.SoLuong) desc

/*Câu 4:Tạo view dùng để thống kê số lượng nhập trong tháng 10 năm 2021*/

create view ThongKeSLNhap as select MaSP,sum(SoLuong) as SoLuongNhap from HoaDonNhap join ChiTietHDN on HoaDonNhap.MaHDN=ChiTietHDN.MaHDN where month(NgayNhap)=10 and year(NgayNhap)=2021 group by MaSP

select * from ThongKeSLNhap

/*Câu 5: Tạo view QUA TANG gồm có các field sau: MaHD, MaKH, NgayBan, MASP, Soluong, Giaban, ThanhTien, Giamgia, Quatang. Trong đó: ThànhTiền là Số lượng nhân giá bán. Giảmgiá là 10% của ThànhTiền nếu thành

tiền của sản phẩm không dưới 10000000. Quà tặng

được tính như sau: nếu thành tiền ít hơn 10000000 thì không được voucher nào, từ 10000000 đến <20000000 được

1 voucher, từ 20000000 đến <30000000 được 2 voucher, v.v... (ví dụ: nếu thànhtiền = 40000000 thì

Quà tặng là 4 voucher). Sắp xếp theo MaHD theo thứ tự tăng dần.*/ alter view QUATANG as

select top 1000

HoaDonBan.MaHDB,MaKH,SanPham.MaSP,NgayBan,ChiTietHDB. SoLuong,DonGiaBan,(ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan) as ThanhTien,

(case when DonGiaBan>10000000 then

(ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)-

(ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)*0.1 else 0

end)as GiamGia,

(case when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)<10000000 then 'Khong tang ve'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan) between 10000000 and 20000000 then 'Tang 1 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan) between 20000000 and 30000000 then 'Tang 2 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan) between 30000000 and 40000000 then 'Tang 3 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan) between 40000000 and 50000000 then 'Tang 4 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)between 50000000 and 60000000 then 'Tang 5 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)between 60000000 and 70000000 then 'Tang 6 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)between 70000000 and 80000000 then 'Tang 7 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)between 80000000 and 90000000 then 'Tang 8 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)between 90000000 and 100000000 then 'Tang 9 voucher'

when (ChiTietHDB.SoLuong*DonGiaBan)> 100000000 then 'Tang 10 voucher'

end) as QuaTang

from HoaDonBan join ChiTietHDB on

HoaDonban.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB

join SanPham on ChiTietHDB.MaSP=SanPham.MaSP

group by

HoaDonBan.MaHDB,MaKH,SanPham.MaSP,NgayBan,ChiTietHDB. SoLuong,DonGiaBan

select * from QUATANG

/*Câu 6: Tạo View thống kê trong năm 2021 mỗi một mặt hàng trong mỗi tháng và trong cả năm

bán được với số lượng bao nhiêu.*/

alter view ThongKe2021Hang as

select sp.MaSP,sp.TenSP,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 1 then (ct.soluong)end),0) as Thang1,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 2 then (ct.soluong)end),0) as Thang2,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 3 then (ct.soluong)end),0) as Thang3,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 4 then (ct.soluong)end),0) as Thang4,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 5 then (ct.soluong)end),0) as Thang5,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 6 then (ct.soluong)end),0) as Thang6,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 7 then (ct.soluong)end),0) as Thang7,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 8 then (ct.soluong)end),0) as Thang8,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 9 then (ct.soluong)end),0) as Thang9,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 10 then (ct.soluong)end),0) as Thang10,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 11 then (ct.soluong)end),0) as Thang11,

isnull(sum(case month(Ngayban) when 12 then (ct.soluong)end),0) as Thang12,

isnull(sum(ct.SoLuong),0) as Canam

from HoaDonBan as hd

join ChiTietHDB as ct on ct.mahdb=hd.mahdb

join SanPham as sp on ct.MaSP=sp.MaSP where year(ngayban)=2021 group by sp.MaSP,sp.TenSP

select * from ThongKe2021Hang

/*Câu 7: Tính tổng tiền của mỗi hoá đơn*/

create view TongTienHD as

select

HoaDonBan.MaHDB,MaNV,MaKH,NgayBan,sum(SoLuong*DonGia Ban) as TongTien

from HoaDonBan join ChiTietHDB on

HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB

group by HoaDonBan.MaHDB,MaNV,MaKH,NgayBan

select * from TongTienHD

/*Câu 8: Tạo view 3 sản phẩm được bán ít nhất năm 2021*/

alter view TOP3SPBANITNHAT as

select top 3

SanPham.MaSP,SanPham.TenSP,ChiTietSanPham.KieuDang,ChiTietSanPham.ManHinh,

ChiTietSanPham.RAM,ChiTietSanPham.HeDieuHanh,ChiTietSanPham.CPU,ChiTietSanPham.Pin,Count(distinct ChiTietHDB.SoLuong) as [So lan ban]

from HoaDonBan join ChiTietHDB on

HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB

join SanPham on ChiTietHDB.MaSP=SanPham.MaSP

join ChiTietSanPham on ChiTietSanPham.MaSP=SanPham.MaSP where year(NgayBan)=2021

group by

SanPham.MaSP,SanPham.TenSP,ChiTietSanPham.KieuDang,ChiTietSanPham.ManHinh,

ChiTietSanPham.RAM,ChiTietSanPham.HeDieuHanh,ChiTietSanPham.CPU,ChiTietSanPham.Pin

order by [So lan ban] asc

select * from TOP3SPBANITNHAT

II. Các câu lệnh trigger

/* 1. Thêm trường ThanhTien (thành tiền) vào bảng ChiTietHDB. Tạo trigger điền dữ liệu cho trường ThanhTien khi insert, update biết ThanhTien = SoLuong * DonGiaBan */

alter table ChiTietHDB add ThanhTien money

create trigger TrgCapNhatThanhTien on ChiTietHDB for insert, update

as

begin

declare @mahdb nvarchar(10), @masp int, @giaban money select @mahdb = MaHDB, @masp = MaSP from inserted update ChiTietHDB set ThanhTien=SoLuong*DonGiaBan where MaHDB=@mahdb and MaSP=@masp end

/* 2. Cập nhật trường giảm giá cho bảng chi tiết hóa đơn bán là 5% của giá bán nếu số lượng bán >= 5*/

create trigger TrgCapNhatGiamGia on ChiTietDonDH for insert, update

as

begin

declare @maddh nvarchar(10), @masp int select @maddh = MaDDH, @masp = MaSP from inserted update ChiTietDonDH set GiamGia=0.05*DonGia where MaDDH = @maddh and MaSP = @masp and SoLuong >= 5 end

/* 3. Thêm trường TongTien (tổng tiền) vào bảng hóa đơn bán. Tạo trigger cập nhật dữ liệu cho trường này khi insert, update, delete một chi tiết hóa đơn bán.*/

alter table HoaDonBan add TongTien money

create trigger TrgCapNhatTongTien on ChiTietHDB for insert, update, delete as begin

declare @mahdb nvarchar(5), @sl1 int, @sl2 int, @giaban1 money, @giaban2 money, @giamgia1 money, @giamgia2 money if exists (select * from inserted)

```
select @mahdb = MaHDB, @sl1 = SoLuong, @giaban1
= DonGiaBan, @giamgia1 = GiamGia from inserted
     if exists (select * from deleted)
            select @mahdb = MaHDB, @sl2 = SoLuong, @giaban2
= DonGiaBan, @giamgia2 = GiamGia from deleted
      update HoaDonBan set TongTien =
isnull(TongTien,0)+(isnull(@sl1,0)*isnull(@giaban1,0)-
isnull(@giamgia1,0))-(isnull(@sl2,0)*isnull(@giaban2,0)-
isnull(@giamgia2,0)) where MaHDB = @mahdb
end
/* 4. Ràng buộc ngày bán trong bảng hóa đơn bán sao cho ngày bán
không được lớn hơn ngày hiện tại. */
create trigger TrgNgayBan on HoaDonBan
for insert, update
as
begin
      declare @ngayban date
      select @ngayban=NgayBan from inserted
     if(@ngayban>getdate())
            begin
                  raiserror ('Ngay ban khong duoc lon hon ngay hien
tai',16,1)
                  ROLLBACK TRAN
            end
end
/* 5. Tự động cập nhật lại số lượng sản phẩm khi xuất kho nếu số
lương xuất lớn hơn số lương sản phẩm thì hiện lên thông báo. */
create trigger TrgCapNhatSoLuongSP on ChiTietPhieuXuat
for insert, update, delete
as
begin
      declare @soluong1 int,@soluong2 int,@soluongconlai
int,@soluonghientai int,@masp int
      if exists (select * from inserted)
            select @masp = MaSP, @soluong1 = SoLuong from
inserted
     if exists (select * from deleted)
```

```
select @masp = MaSP, @soluong2 = SoLuong from
     deleted
           select @soluonghientai=SoLuong from SanPham where
     MaSP=@masp
           select @soluongconlai = @soluonghientai -
     isnull(@soluong1,0) + isnull(@soluong2,0)
           if(@soluongconlai<0)
                 begin
                       raiserror ('So luong san pham con lai khong
     am',16,1)
                       ROLLBACK TRAN
                 end
           else
                 begin
                       update SanPham set SoLuong=@soluongconlai
     where MaSP=@masp
                 end
     end
     /* 6. Tạo trigger tự động xóa bảng ghi ChiTietDDH khi xóa dữ liệu
     hóa đơn trong bảng DonDatHang. */
     create trigger TrgDeleteDDH on DonDatHang
     for delete
     as
     begin
           delete ChiTietDonDH where MaDDH = (select MaDDH from
     deleted)
           delete DonDatHang where MaDDH = (select MaDDH from
     deleted)
     END
Các câu lệnh quản trị
     /*Câu 1: Tạo một tài khoản có tên là "Nhom7" có mật khẩu là "123"
     kết nối với cơ sở dữ liêu "BTL TKCSDL"*/
     exec sp_addlogin Nhom7,123,BTL_TKCSDL
     /*Câu 2: Tạo một user quanly ứng với tài khoản "Nhom7" để tạo tác
     với cơ sở dữ liệu đã tạo*/
     use BTL_TKCSDL
```

III.

exec sp_adduser Nhom7, quanty

/*Câu 3: Phân quyền cho user quanly để thao tác dữ liệu với bảng SanPham,DonDatHang,HoaDonNhap*/

grant all on SanPham to quanly with grant option grant all on DonDatHang to quanly with grant option grant all on HoaDonNhap to quanly with grant option

IV. Các thủ tục (procedure)

-- Câu 1: Tạo nội thủ tục với đầu vào một tháng,năm, đầu ra là tổng doanh thu cho tháng đó

create procedure DoanhThu @month datetime, @year datetime, @tongdoanhthu money output

as

begin

end

select @tongdoanhthu = sum(SoLuong*DonGiaBan)

from HoaDonBan join ChiTietHDB on

HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB

where month(NgayBan)=@month and year(NgayBan)=@year

declare @tdoanhthu money exec DoanhThu 11, 2020, @tdoanhthu output print @tdoanhthu

-- Câu 2: Tạo nội thủ tục đưa ra tổng chi phí nhập sản phẩm của cửa hàng trong năm nào đó khi nhập năm

create procedure ChiPhiNhap @year datetime, @tongchiphi money output

as

begin

select @tongchiphi=sum(SoLuong*DonGiaNhap)

from ChiTietHDN join HoaDonNhap on

ChiTietHDN.MaHDN=HoaDonNhap.MaHDN

where year(NgayNhap)=@year

end

declare @tchiphi money exec ChiPhiNhap 2020, @tchiphi output

```
print @tchiphi
```

-- Câu 3: Tạo nội thủ tục với đầu vào là tháng, đầu ra là nhân viên bán được nhiều hàng nhất trong tháng đó alter procedure ThuongNhanVien @month int, @year int as begin select NhanVien.MaNV, TenNV, iif(GioiTinh=N'True', N'Nữ', 'Nam') as GioiTinh, DiaChi, DienThoai, TenCV, sum(SoLuong) as SLBan from ChucVu join NhanVien on ChucVu.MaCV=NhanVien.MaCV join HoaDonBan on NhanVien.MaNV=HoaDonBan.MaNV join ChiTietHDB on HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB where month(NgayBan)=@month and year(NgayBan)=@year group by NhanVien.MaNV, TenNV, GioiTinh, DiaChi, DienThoai, TenCV having sum(SoLuong) >= all(select max(SLBan) as SLBanNhieuNhat from (select sum(SoLuong) as SLBan from HoaDonBan join ChiTietHDB on HoaDonBan.MaHDB = ChiTietHDB.MaHDB where month(NgayBan)=@month and year(NgayBan)=@year group by MaNV)A) end exec ThuongNhanVien 6, 2021 -- Câu 4: Tao nôi thủ tục với đầu vào là mã nhà cung cấp, đầu ra là danh sách sản phẩm nhập từ nhà cung cấp đó theo hãng sản xuất create proc PhanLoaiSanPham @mancc nvarchar(10), @hangsx nvarchar(5) as begin select SanPham.MaSP, TenSP, MaHSX, MaNCC, sum(ChiTietHDN.SoLuong) as SLNhap

from SanPham join ChiTietHDN on SanPham.MaSP =
ChiTietHDN.MaSP
join HoaDonNhap on ChiTietHDN.MaHDN =
HoaDonNhap.MaHDN
where MaNCC = @mancc and MaHSX = @hangsx
group by SanPham.MaSP, TenSP, MaHSX, MaNCC
end

exec PhanLoaiSanPham N'NCC2', N'AM'

--Câu 5: Cho biết tổng số lượng đã bán và tổng số tiền đã bán của một sản phẩm nào đó trong một năm nào đó dựa vào mã sản phẩm alter procedure TongBan @masp int, @nam int, @tongSLBan int output, @tongtienban money output as begin

select @tongSLBan=sum(SoLuong),
@tongtienban=sum(SoLuong*DonGiaBan)
from HoaDonBan join ChiTietHDB on
HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB
where year(NgayBan)=@nam and MaSP=@masp
end

declare @tongSLB int, @tongban money exec TongBan 2, 2020, @tongSLB output, @tongban output print @tongSLB print @tongban

/*6. Tạo thủ tục chèn là các thông tin đơn đặt hàng và chi tiết hóa đơn đặt hàng (giả sử chỉ tiết hóa đơn được lấy từ một bảng tạm), hãy đảm bảo việc cập nhật là đồng thời thành công hoặc không thành công (transaction)*/

create table #temp(
MaDDH nvarchar(10),
MaSP int,
SoLuong int,
DonGia money,
GiamGia money)

```
CREATE PROC NhapDDH @MaDDH nvarchar(10), @MaKH
nvarchar(7), @NgayDat date, @NgayGiao date
as
BEGIN
BEGIN TRAN;
BEGIN TRY
     insert into DonDatHang(MaDDH, MaKH, NgayDat, NgayGiao)
values (@MaDDH, @MaKH, @NgayDat, @NgayGiao)
     INSERT INTO ChiTietDonDH(MaDDH, MaSP, SoLuong,
DonGia, GiamGia) select MaDDH, MaSP, SoLuong, DonGia,
GiamGia from #temp where MaDDH=@MaDDH
   COMMIT TRAN;
     delete from #temp where MaDDH=@MaDDH
END TRY
BEGIN CATCH
     PRINT 'Error: ' + ERROR_MESSAGE();
     ROLLBACK TRAN;
END CATCH;
END:
select * from ChiTietDonDH where MaDDH = N'DDH01'
select * from DonDatHang where MaDDH = N'DDH01'
select * from #temp
INSERT INTO #temp(MaDDH, MaSP, SoLuong, DonGia, GiamGia)
values (N'DDH01',5,3,23290000,NULL),
(N'DDH01',8,1,25560000,NULL), (N'DDH01',10,4,23200000,NULL)
delete ChiTietDonDH where MaDDH = N'DDH01'
delete DonDatHang where MaDDH = N'DDH01'
exec NhapDDH N'DDH01',N'KH01', '2021-10-28', '2021-11-05'
```

V. Hàm (Function)

--1 Tạo hàm có đầu vào là mã khách hàng, năm, đầu ra là danh sách các hóa đơn khách hàng mua trong năm create function DSHoaDon (@maKH nvarchar(10), @year int)

create function DSHoaDon (@maKH nvarchar(10), @year int) returns table as return

(select MaKH, ChiTietHDB.MaHDB, NgayBan, sum(SoLuong*DonGiaBan) as TongTien from HoaDonBan join ChiTietHDB on HoaDonBan.MaHDB=ChiTietHDB.MaHDB where MaKH=@maKH and year(NgayBan)=@year group by MaKH, ChiTietHDB.MaHDB, NgayBan)

select * from DSHoaDon('KH01',2020)

--2. Tạo hàm lấy danh sách nhà cung cấp theo mã sản phẩm create function DSNCC (@masp int) returns table

as return

(select PhieuNhapKho.MaNCC, TenNCC, DiaChi, DienThoai from NhaCungCap join PhieuNhapKho on NhaCungCap MaNCC—PhieuNhapKho MaNCC

NhaCungCap.MaNCC=PhieuNhapKho.MaNCC join ChiTietPhieuNhap on

PhieuNhapKho.MaPNK=ChiTietPhieuNhap.MaPNK where ChiTietPhieuNhap.MaSP=@masp)

select * from DSNCC(1)

-- 3. Tạo hàm tính tổng tiền của từng hóa đơn với mã hóa đơn là tham số đầu vào

alter function TongTien(@mahoadon nvarchar(10))

returns int

as begin

declare @tongtien int

select @tongtien=sum(SoLuong*DonGiaBan)

from ChiTietHDB join HoaDonBan on

ChiTietHDB.MaHDB=HoaDonBan.MaHDB

where ChiTietHDB.MaHDB=@mahoadon

return @tongtien

end

select dbo.TongTien('HDB01')

--4. Tạo hàm tính số lượng sản phẩm đã bán được trong một năm nào đó

create function TongSanPham(@year int) returns int

as begin

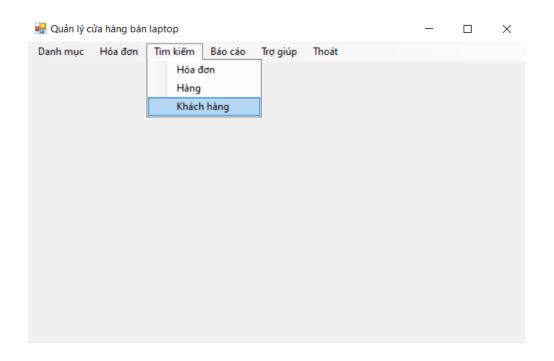
declare @tongsp int

```
select @tongsp=sum(SoLuong)
from ChiTietHDB join HoaDonBan on
ChiTietHDB.MaHDB=HoaDonBan.MaHDB
where year(NgayBan)=@year
return @tongsp
end
select dbo.TongSanPham(2020)
--5. Tạo hàm tính tổng số đơn đặt hàng trong tháng nào đó
create function TongDonDatHang(@month int)
returns int
as begin
declare @tongdon int
select @tongdon=sum(SoLuong)
from ChiTietDonDH join DonDatHang on
ChiTietDonDH.MaDDH=DonDatHang.MaDDH
where month(NgayDat)=@month
return @tongdon
end
select dbo.TongDonDatHang(12)
--6. Viết hàm in ra sản phẩm bán chạy nhất trong 1 tháng, quý, năm
nào đó
create function SanPhamBanChay(@thang int, @nam int)
returns TABLE
as
return (
select SanPham.MaSP, TenSP
from HoaDonBan join ChiTietHDB on HoaDonBan.MaHDB =
ChiTietHDB.MaHDB
join SanPham on ChiTietHDB.MaSP = SanPham.MaSP
where month(NgayBan) = @thang and year(NgayBan) = @nam
group by SanPham.MaSP, TenSP
having sum(ChiTietHDB.SoLuong) = (select max(SoLuongBan) as
SLBanMax
from (select MaSP, sum(SoLuong) as SoLuongBan
from HoaDonBan join ChiTietHDB on HoaDonBan.MaHDB =
ChiTietHDB.MaHDB
where month(NgayBan) = @thang and year(NgayBan) = @nam
```

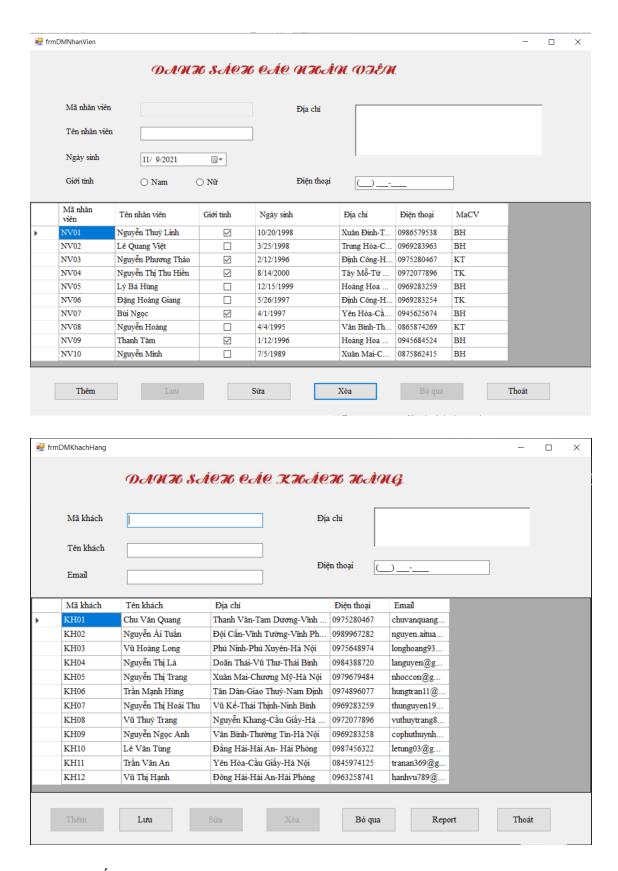
```
group by MaSP)A)
)
select * from SanPhamBanChay(1,2020)
```

Chương 4: Xây dựng chương trình kết nối

- Nhằm giúp hệ thống trực quan, dễ hiểu nhóm chúng em đã xây dựng một chương trình kết nối đến SQL Server bằng ngôn ngữ C#.
- Chương trình xây dựng dưới dạng menu gồm: Danh mục, Hóa đơn, Tìm kiếm, Báo cáo, Trợ giúp, Thoát



• Mô tả chức năng quản lý danh sách nhân viên, danh sách khách hàng với các chức năng Thêm, Lưu, Sửa, Xóa, Bỏ qua, Xuất báo cáo (Report), Thoát



Xuất báo cáo danh sách khách hàng:



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG

STT	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Địa chỉ	Điện thoại	Email
1	KH01	Chu Văn Quang	Thanh Vân-Tam Dương-Vĩnh Phúc	0975280467	chuvanquang96 @gmail.com
2	KH02	Nguyễn Ái Tuấn	Đội Cấn-Vĩnh Tưởng-Vĩnh Phúc	0989967282	nguyen.aituan9 5@gmail.com
3	KH03	Vũ Hoàng Long	Phú Ninh-Phú Xuyên-Hà Nội	0975648974	longhoang93@ gmail.com
4	KH04	Nguyễn Thị Là	Doãn Thái-Vũ Thư-Thái Bình	0984388720	languyen@gma il.com
5	KH05	Nguyễn Thị Trang	Xuân Mai- Chương Mỹ-Hà Nội	0979679484	nhoccon@gmai I.com
6	KH06	Trần Mạnh Hùng	Tân Dân-Giao Thuỷ-Nam Định	0974896077	hungtran11@g mail.com
7	KH07	Nguyễn Thị Hoài Thu	Vũ Kế-Thái Thịnh-Ninh Bình	0969283259	thunguyen1903 @gmail.com
8	KH08	Vũ Thuỳ Trang	Nguyễn Khang- Cầu Giấy-Hà Nội	0972077896	vuthuytrang88 @gmail.com
9	KH09	Nguyễn Ngọc Anh	Văn Bình- Thường Tín-Hà Nội	0969283258	cophuthuynho2 111@gmail.co m
10	KH10	Lê Văn Tùng	Đằng Hải-Hải An- Hải Phòng	0987456322	letung03@gmai I.com
11	KH11	Trần Văn An	Yên Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội	0845974125	tranan369@gm ail.com
12	KH12	Vũ Thị Hạnh	Đông Hải-Hải An-Hải Phòng	0963258741	hanhvu789@g mail.com

Xuất báo cáo Danh sách sản phẩm bán chạy dùng Function:



DANH SÁCH SẢN PHẨM BÁN CHẠY



• Xuất báo cáo Doanh thu năm 2020 dùng view

					Doa	nh thu n	ăm 2020						
ing 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Cå năm	
1290000 000	470420000.000	622450000.000	920640000.000	436710000.000	710150000.000	232570000.000	393770000.000	779300000.000	651360000.000 0				00

Kết luận

Sau quá trình phân tích và thiết kế bài toán, và thực hiện cài đặt trên SQL Server, thì bài toán đã đặt ra đã được hoàn thiện một cách tương đối. Đề tài đã xây dựng thành công một cơ sở dữ liệu giúp cho thực hiện việc quản lý một cửa hàng bán laptop trở nên dễ dàng hơn.

Cuối cùng, chúng em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô Nguyễn Kim Sao - Giảng viên bộ môn thiết kế cơ sở dữ liệu trường đại học Giao Thông Vận Tải Hà Nội đã dạy chúng em nhiều kiến thức quan trọng về bộ môn để có thể hoàn thành đề tài này. Tuy chúng em đã cố gắng hết sức để hoàn thiện đề tài này một cách tốt nhất nhưng do thời gian có hạn và sự hiểu biết về ngôn ngữ SQL còn hạn chế và chưa có kinh nghiệm nên chắc chắn đề tài sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của cô và các bạn để đề tài của chúng em được hoàn thiện tốt hơn.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

Bảng phân công công việc của nhóm

Họ và tên	Công việc
Đặng Thị Ngọc Anh	Khảo sát, Phỏng vấn, 5 câu SQL, báo cáo

Nguyễn Thanh Hằng	Tạo mô hình ER, 5 câu SQL, báo cáo
Nguyễn Thị Hoa	Chuẩn hóa dữ liệu, 5 câu SQL, báo cáo
Bùi Mai Linh	Khảo sát, Phỏng vấn, 5 câu SQL, báo cáo
Vũ Thị Phương Thảo	Chuyển đổi ER sang RM, 6 câu SQL, báo cáo

Tài liệu tham khảo

 Giáo trình Thiết Kế CSDL, Giáo viên Nguyễn Kim Sao, Bộ môn Mạng và Hệ Thống Thông Tin, Khoa Công Nghệ Thông Tin, Đại học Giao Thông Vận Tải.